

BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSDP QUÝ I NĂM 2019
(Kèm theo Công văn số: 591/STC-KHNS ngày 5/7/2019 của Sở Tài chính)



1. Thu ngân sách:

Tổng thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2019 đạt: 9.871 tỷ 873 triệu đồng, đạt 66% dự toán, bằng 133% so với cùng kỳ năm trước. Ngân sách địa phương được hưởng 6.943 tỷ 920 triệu đồng, *trong đó:*

- Thu nội địa: đạt 7.528 tỷ 939 triệu đồng, đạt 62% dự toán, bằng 122% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu tăng từ thu tiền sử dụng đất, nếu loại trừ tiền sử dụng đất thì ước thu 6 tháng đạt 51,4% dự toán.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: đạt 2.295 tỷ 283 triệu đồng, đạt 81% dự toán, bằng 188% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo biểu số 01)

- Có 02 khoản thu hoàn thành dự toán ngay từ 6 tháng đầu năm là thu tiền sử dụng đất và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

+ Thu tiền sử dụng đất đạt 2.053 tỷ đồng, bằng 147% dự toán, bằng 179% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty Cổ phần đầu tư Ecopark Hải Dương nộp tiền sử dụng đất của Dự án khu đô thị ven sông Thái Bình 677,5 tỷ đồng, chiếm 33% số thu từ tiền sử dụng đất toàn tỉnh.

+ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 43 tỷ đồng, bằng 146% dự toán, tăng 51% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty cổ phần khoáng sản Kim Bôi nộp hết số nợ và phát sinh năm 2019 số tiền 11,2 tỷ đồng, chiếm 25,5% số nộp toàn tỉnh.

Có 07 khoản thu nội địa đạt tỷ lệ khá cao trên 50% dự toán năm, gồm các khoản thu sau:

+ Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN: 2.288 tỷ đồng, đạt 55% dự toán, tăng 17% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty TNHH Ford Việt Nam số lượng xe tiêu thụ (chủ yếu xe nhập khẩu) và số nộp ngân sách tăng so với cùng kỳ, thực hiện 6 tháng Công ty nộp ngân sách đạt 1.214,5 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 53% số thu của khu vực.

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt: 6.636 tỷ 417 triệu đồng, đạt 55% dự toán năm, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước (*Chi tiết theo biểu số 02*), trong đó:

2.1. Chi đầu tư phát triển: ước đạt 1.855 tỷ 153 triệu đồng, đạt 85% dự toán năm, bằng 141% so với cùng kỳ năm trước. Chi đầu tư tăng cao chủ yếu là do chuyển nguồn số tạm ứng từ năm 2018 là 221 tỷ 524 triệu đồng, số dư dự toán đầu tư XDDB của các cấp ngân sách và chi từ số tăng thu tiền đất năm 2018 dành cho đầu tư.

2.2. Chi thường xuyên: ước đạt 4.456 tỷ 977 triệu đồng, đạt 51% dự toán năm, bằng 108% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi sự nghiệp kiến thiết kinh tế: 453 tỷ 914 triệu đồng, đạt 55% dự toán năm, bằng 118% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng cao chủ yếu là do cấp kinh phí hỗ trợ người dân có lợn mắc dịch tả lợn châu Phi phải tiêu hủy, kinh phí chi cho công tác tiêu hủy và phòng chống dịch tả lợn; kinh phí trả nợ xi măng trả chậm cho các Công ty Xi măng là 86,8 tỷ đồng; kinh phí miễn thuỷ lợi phí cho nông dân và các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp qua Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi: 152,6 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 1.808 tỷ 841 triệu đồng, đạt 49% dự toán năm, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp y tế: 486 tỷ 236 triệu đồng, đạt 49% dự toán năm, tăng 112% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chi hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho cựu chiến binh, người tham gia kháng chiến, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, học sinh sinh viên là 225 tỷ đồng).

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 14 tỷ 924 triệu đồng, đạt 36% dự toán kinh phí cấp theo hợp đồng với chủ nhiệm đề tài và theo tiến độ thực hiện đề tài khoa học công nghệ..

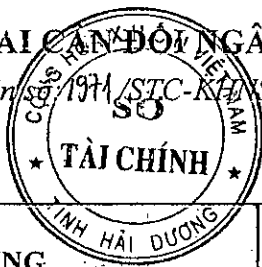
- Chi sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao: 63 tỷ 698 triệu đồng, đạt 43% dự toán, bằng 149% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 335 tỷ 586 triệu đồng, đạt 50% dự toán năm, bằng 103% so với cùng kỳ năm trước. (trong đó các khoản chi như quà tết cho các gia đình chính sách là 37,8 tỷ đồng)

- Chi quản lý hành chính: 919 tỷ 898 triệu đồng, đạt 55% dự toán, do những tháng đầu năm, thực hiện sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các cơ quan đơn vị quản lý nhà nước khẩn trương tập trung triển khai ngay các nhiệm vụ trọng tâm được giao để đảm bảo hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu năm 2019.

BÁO CÁO CÔNG KHAI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Công văn/Số 1911/STC-KHNS ngày 5/7/2019 của Sở Tài chính Hải Dương)

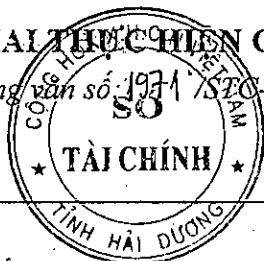


Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM 3=2/1	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC 4
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	14.882.000	13.918.382	94%	126%
I	Thu cân đối NSNN	14.882.000	9.871.873	66%	133%
1	Thu nội địa	12.062.000	7.528.939	62%	122%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động XNK	2.820.000	2.295.283	81%	188%
4	Thu viện trợ		47.651		155%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		4.046.509		113%
B	TỔNG CHI NSDP	11.983.368	6.636.417	55%	114%
I	Chi cân đối NSDP	11.221.602	6.399.995	57%	116%
1	Chi đầu tư phát triển	2.181.809	1.855.153	85%	141%
2	Chi thường xuyên	8.812.886	4.456.977	51%	108%
3	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay	800	0		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230			
5	Dự phòng ngân sách	224.877			
6	Chi tạm ứng		87.865		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	761.766	236.422	31%	
C	BỘI THU NS	22.100	32.500		
D	CHI TRẢ NỢ GÓC	53.100	32.500		

BÁO CÁO CÔNG KIAL THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số 1971/STC-KHNS ngày 5/7/2019 của Sở Tài chính Hải Dương)



Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	11.983.368	6.636.417	55%	114%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	11.221.602	6.399.995	57%	116%
I	Chi đầu tư phát triển	2.181.809	1.855.153	85%	141%
1	Chi đầu tư cho các dự án	2.141.809	1.851.137	86%	143%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN cung cấp sản phẩm, DV công ích do NN đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương-theo quy định	0	0		
3	Chi đầu tư phát triển khác	40.000	4.016	10%	
4	Chi trả vốn vay tôn ngân KBNN	0	0		
II	Chi thường xuyên	8.812.886	4.456.977	51%	108%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.695.103	1.808.841	49%	100%
2	Chi khoa học và công nghệ	41.130	14.924	36%	102%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.001.405	486.236	49%	112%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	149.009	63.698	43%	149%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	65.093	32.193	49%	99%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
7	Chi sự nghiệp môi trường và KTTC	428.732	183.093	43%	165%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	826.316	453.914	55%	118%
9	Chi quản lý hành chính	1.676.384	919.898	55%	116%
10	Chi đảm bảo xã hội	674.386	335.586	50%	103%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	800	0		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230	0		
V	Dự phòng ngân sách	224.877	0		
VI	Chi tạm ứng	0	87.865		
VII	Chi nguồn CCTL				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	761.766	236.422	31%	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	258.800	88.855	34%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	302.658	82.908	27%	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách KP thường xuyên.	200.308	64.659	32%	